

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An (“Công Ty”);
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công Ty ngày 29/5/2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công Ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An (“Công Ty”) đã biểu quyết đề thông qua các Nghị quyết sau:

- 1. NGHỊ QUYẾT 1:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
 - 2. NGHỊ QUYẾT 2:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công Ty đã được kiểm toán.
 - 3. NGHỊ QUYẾT 3:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công Ty năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.
 - 4. NGHỊ QUYẾT 4:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (“BKS”) trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
 - 5. NGHỊ QUYẾT 5:** ĐHĐCĐ thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 23/2025/TTr-HĐQT ngày 14/04/2025 của HĐQT, cụ thể:
 - 5.1** Quyết toán thù lao cho thành viên HĐQT và BKS Công Ty năm 2024 (đã bao gồm thuế TNCN, gồm 12 tháng thù lao và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết Nguyên Đán) là: **182.000.000 đồng.**
 - Tổng thù lao HĐQT năm 2024: **117.000.000 đồng/năm.**
 - Tổng thù lao BKS năm 2024: **65.000.000 đồng/năm.**
 - 5.2** Dự toán thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công Ty năm 2025 (đã bao gồm thuế TNCN, gồm 12 tháng thù lao và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết Nguyên Đán) như sau :
 - HĐQT:
 - + Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng.
 - + Thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng.
 - Ban kiểm soát :
 - + Trưởng BKS: 2.000.000 đồng/tháng.
 - + Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Tổng dự toán thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025: 182.000.000 đồng (Bằng chữ: một trăm tám mươi hai triệu đồng).

6. **NGHI QUYẾT 6:** ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 22/2025/TTr-HĐQT ngày 14/04/2025 của HĐQT Công Ty, cụ thể như sau:

STT	KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.554.882.816
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	7.208.971.929
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024	2.345.910.887
II	Trích lập các quỹ năm 2025	821.068.811
3.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%*LNST 2024)	234.591.089
3.2	Quỹ đầu tư phát triển (25%*LNST 2024)	586.477.722
3.3	Chia cổ tức	0
4	Lợi nhuận còn lại	8.733.814.005

7. **NGHI QUYẾT 7:** ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 24/2025/TTr-BKS ngày 14/04/2025 của Ban kiểm soát Công Ty.
8. **NGHI QUYẾT 8:** ĐHĐCĐ thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo nội dung Tờ trình số 26/2025/TTr-HĐQT ngày 08/05/2025 của HĐQT, cụ thể như sau:

8.1. Phương án chào bán:

Công ty sẽ thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để thực hiện tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng) lên dự kiến 150.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng), tương ứng với việc chào bán thêm dự kiến 9.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Chín triệu cổ phiếu) với tổng giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến 90.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng) bằng hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Phương án chào bán cụ thể như sau:

- Tổ chức chào bán : Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Nghệ An
- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Nghệ An
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ trước khi chào bán : 60.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng)
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 6.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Sáu triệu cổ phiếu)
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 9.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Chín triệu cổ phiếu)
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá : 90.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng)
- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán : 15.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Mười lăm triệu cổ phiếu)
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi chào bán : 150.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng)
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu

- Hình thức chào bán : Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu thông qua phương thức thực hiện quyền mua
- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông được hưởng quyền mua tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu theo quy định
- Tỷ lệ chào bán (số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán/số lượng đang lưu hành): : 150%
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:150 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền có 01 quyền mua, 100 quyền mua được mua 150 cổ phiếu mới).
- Nguyên tắc làm tròn : Số cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết :
 - Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết bao gồm: cổ phiếu lẻ phát sinh khi thực hiện quyền và cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết do cổ đông hiện hữu không mua hết hoặc từ chối mua.
 - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án xử lý số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết:
 - + Đối tượng và phương thức phân phối: Hội đồng quản trị lựa chọn, quyết định chào bán cho Cổ đông hiện hữu hoặc nhà đầu tư khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.
 - + Giá chào bán: ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
 - + Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn, nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa được phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy bỏ và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.
 - Việc phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Tuân thủ quy định về sở hữu chéo tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp
 - Tuân thủ quy định về xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ tại Điều 42 Nghị định 155
- Hạn chế chuyển nhượng : + Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.

- + Số cổ phiếu chưa phân phối hết khi được chào bán cho các cổ đông/Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định.
- Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần duy nhất (bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
- Chào mua công khai : Hội đồng Quản trị lựa chọn cổ đông/Nhà đầu tư mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu. Cổ đông/Nhà đầu tư khi thực hiện mua số cổ phiếu không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng khoán nếu việc mua đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.
- Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xây dựng phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các văn bản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại thời điểm chào bán.
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Không áp dụng
- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án : Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị cân nhắc điều chỉnh tiến độ triển khai dự án và/hoặc huy động các nguồn vốn khác để bù đắp phần thiếu hụt.
- Rủi ro pha loãng : Việc chào bán cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, tóm tắt như sau:
 - (i) Pha loãng giá trị sổ sách: Sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.
 - (ii) Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS): Sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu

chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm chào bán.

(iii) Pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết: Đối với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền mua, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết sẽ bị giảm tương ứng.

- Bảo lãnh phát hành : Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị bảo lãnh phát hành (nếu cần thiết), đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.
- Thời gian thực hiện chào bán : Trong năm 2025 và phù hợp quyết định của HĐQT theo tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

8.2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho các mục đích sau:
 - + Phục vụ cho các hoạt động xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm Nghệ An tại Khu công nghiệp Bắc Vinh;
 - + Bổ sung vốn lưu động.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, phù hợp với quy định pháp luật; quyết định phân bổ số tiền thu được cho các mục đích sử dụng vốn, quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn và/hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn, thời điểm giải ngân nguồn vốn, luân chuyển nguồn vốn linh động trong các mục đích sử dụng vốn nêu trên để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển chung của Công ty, đảm bảo lợi ích tổng thể của Công ty và cổ đông quy định của pháp luật và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

8.3. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan tới đợt chào bán theo thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu chi tiết trình Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận để triển khai việc tăng vốn theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, tình hình thực tế tại thời điểm triển khai, và đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, phù hợp với quy định pháp luật; quyết định phân bổ số tiền thu được cho các mục đích sử dụng vốn, quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn và/hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn, thời điểm giải ngân nguồn vốn, luân chuyển nguồn vốn linh động trong các mục đích sử dụng vốn nêu trên để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển chung của Công ty, đảm bảo lợi ích tổng thể của Công ty và cổ đông quy định của pháp luật và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về

các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;

- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty
 - Quyết định thời điểm triển khai chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phần chào bán, quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết;
 - Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phần sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật;
 - Thực hiện toàn bộ các công việc để hoàn thành đợt chào bán sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Quyết định và tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm theo kết quả chào bán thành công thực tế và ban hành Điều lệ Công ty theo vốn điều lệ mới;
 - Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt chào bán; và các thủ tục pháp lý cần thiết có liên quan khác theo quy định của pháp luật;
 - Thực hiện các công việc liên quan, phê duyệt Hồ sơ đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật;
 - Triển khai thực hiện, phê duyệt tất cả các thủ tục, tài liệu cần thiết khác để hoàn thành việc chào bán cổ phần theo phương án chào bán. Hội đồng Quản trị được phép ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện các công việc nêu trên theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.
9. **NGHI QUYẾT 9:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho HĐQT và cho phép HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên khác xem xét, quyết định, tổ chức triển khai các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua và xem xét, quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh phải giải quyết giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định.

Các nội dung nghị quyết, ủy quyền theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 có hiệu lực kể từ ngày được thông qua và không giới hạn thời hạn hiệu lực cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác thay thế.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Trưởng các phòng/ban/Chi nhánh/đơn vị trực thuộc Công Ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công Ty (để báo cáo);
- Lưu VT, HĐQT;





CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CP DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN (“Công Ty”)
Trụ sở chính : Số 16 Nguyễn Thị Minh Khai, TP Vinh, Nghệ An
Mã số doanh nghiệp : 2900491298
Thời gian : Từ 14h00 ngày 29 tháng 05 năm 2025
Địa điểm : Hội trường Legend Valley Hotel, Kim Bảng, Hà Nam, Việt Nam

A. NỘI DUNG CHÍNH CUỘC HỌP:

1. Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025;
2. Báo cáo tài chính (“BCTC”) năm 2024 đã được kiểm toán;
3. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công Ty năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát (“BKS”) trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
5. Tờ trình thông qua quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2025;
6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024;
7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025;
8. Tờ trình phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
9. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền (nếu có);
10. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại hội/ĐHĐCĐ”) của Công Ty.

B. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP:

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1. Khai mạc Đại hội:

Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Duyên thay mặt Ban tổ chức phát biểu khai mạc Đại hội.

2. Thành phần tham dự Đại hội:

2.1. Cổ đông:

Tất cả cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần của Công Ty tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 04/04/2025.

2.2. Thành viên HĐQT đương nhiệm:

- Ông Nguyễn Văn Thắng - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lang Văn Hiệu - Thành viên HĐQT

2.3. Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiệm:

- Ông Đào Mạnh Hùng - Thành viên BKS

2.4. Thành viên Ban Điều hành đương nhiệm gồm:

- Ông Trần Công Vinh - Phó Giám đốc phụ trách Công ty
- Ông Nguyễn Phi Hào - Kế toán trưởng

3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Vào hồi 14 giờ 30 phút, Đại hội đã nghe ông Nguyễn Trung Dũng – Thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông - báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

- Tổng số cổ đông được quyền dự họp: 160 cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu: 6.000.000 cổ phần, tương ứng 100% tổng vốn điều lệ.
- Cổ đông tham dự Đại hội có 26 cổ đông tham dự chính thức và ủy quyền, đại diện cho quyền sở hữu 5.671.218 cổ phần phổ thông, chiếm tỷ lệ 94,52% tổng số cổ phần trong danh sách cổ đông được quyền dự họp của Công ty.
- Số cổ đông vắng mặt: 134 cổ đông, đại diện cho quyền sở hữu 328.782 cổ phần phổ thông, chiếm tỷ lệ 5,48% số cổ phần trong danh sách cổ đông được quyền dự họp của Công Ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty, số cổ đông tham dự chính thức và ủy quyền đủ tư cách tham dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công Ty, số lượng cổ đông đảm bảo cho ĐHĐCĐ được tiến hành một cách hợp lệ.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Đại hội thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết Đại hội:

1.1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Nguyễn Văn Thắng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội;
- Ông Trần Công Vinh – Phó Giám đốc phụ trách Công ty - Thành viên Đoàn chủ tịch;

1.2. Ban Thư ký:

- Bà Bùi Thị Hào - Trưởng Ban
- Ông Nguyễn Phi Hào - Thành viên

1.3. Ban Kiểm phiếu biểu quyết:

- Ông Nguyễn Trung Dũng - Trưởng ban
- Bà Lê Thị Duyên - Thành viên
- Bà Đặng Hồng Ngọc - Thành viên

Ý kiến thảo luận của cổ đông: Không

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 5.671.218 phiếu biểu quyết, tương ứng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

2. Thông qua Chương trình họp và Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Thắng – Chủ tọa đại hội – trình bày nội dung chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội trình ĐHĐCĐ thông qua.

Ý kiến thảo luận của cổ đông: Không

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết thông qua Chương trình họp và Quy chế làm việc của Đại hội.

- Tổng số phiếu tán thành: 5.671.218 phiếu biểu quyết, tương ứng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

3. Các Báo cáo, Tờ trình được trình bày tại Đại hội:

3.1. Ông Trần Công Vinh – Phó GD phụ trách Công ty trình bày:

- Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công Ty;
- Tờ trình số 26/2025/TTr-HĐQT ngày 08/05/2025 của HĐQT về việc phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

3.2. Ông Nguyễn Văn Thắng - thay mặt HĐQT - trình bày:

- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công Ty năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;
- Tờ trình số 23/2025/TTr-HĐQT ngày 14/04/2025 của HĐQT về việc thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2025.
- Tờ trình số 22/2025/TTr-HĐQT ngày 14/04/2025 của HĐQT về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

3.3. Ông Đào Mạnh Hùng – Thành viên Ban Kiểm soát trình bày:

- Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Tờ trình số 24/2025/TTr-BKS ngày 14/04/2025 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025.

III. PHẢN THẢO LUẬN

- Cổ đông có mã cổ đông NTF 000167 có ý kiến như sau: Trong năm 2024, tôi rất ghi nhận nỗ lực của Ban điều hành, cán bộ nhân viên để đạt được kết quả kinh doanh năm 2024 như trong Báo cáo. Đề nghị Ban điều hành chia sẻ thêm về các nội dung nguyên nhân kết quả



sản xuất kinh doanh giảm, tổng tài sản giảm, tình hình thu hồi công nợ, các giải pháp cho năm 2025, thông tin về chỉ tiêu tổng mức đầu tư, tiến độ và các dòng sản phẩm dự kiến đưa ra thị trường của Dự án KCN Bắc Vinh, Dự án Nhà máy tân được.

⇒ Đoàn Chủ tịch có ý kiến phúc đáp như sau:

- Việc thiếu hụt và khó khăn trong công tác nhập khẩu các nguồn nguyên liệu từ nước ngoài đã ảnh hưởng đến việc giảm doanh thu và lợi nhuận năm 2024 và sụt giảm hàng tồn kho. Năm 2024, Công ty đã tăng cường công tác thu hồi công nợ, tập trung thu hồi công nợ từ các bệnh viện.
- Công ty đã và sẽ tăng cường các gói thầu tại các bệnh viện công và bệnh viện tư, mở rộng thêm khách hàng tại các địa bàn tại khu vực Tây Bắc.
- Đối với Dự án KCN Bắc Vinh có tổng mức đầu tư dự kiến là 295 tỷ đồng chia làm 02 giai đoạn, trong đó giai đoạn 1 dự kiến đưa vào vận hành vào Quý I/2026. Việc sản xuất đồng được sẽ phụ thuộc vào tiến độ của nhà máy sản xuất mới.
- Cổ đông mã cổ đông NTF 000133 có ý kiến như sau: Nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 một phần là do thay đổi chính sách bán hàng của mậu dịch viên. Đề nghị Đoàn Chủ tịch giải thích thêm lí do cần tăng vốn điều lệ trong khi công ty đã có nguồn vốn dự phòng khoảng 300 tỷ đồng cho Dự án.

⇒ Đoàn Chủ tịch có ý kiến phúc đáp:

- Đối với thay đổi chính sách bán hàng năm 2024, Công ty đã có những đánh giá và điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế cho từng đối tượng, khu vực...và sẽ có những giải pháp về chi phí bán hàng hợp lý góp phần đảm bảo đạt doanh thu kế hoạch.
- Đối với nguyên nhân cần tăng vốn điều lệ để thực hiện Dự án KCN Bắc Vinh, Công ty đã có những tính toán, đánh giá phù hợp thực tế triển khai Dự án của Công ty.

IV. PHẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NGHỊ QUYẾT:

Sau khi nghe trình bày các Báo cáo, Tờ trình và thảo luận tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông Công Ty đã biểu quyết theo hình thức phiếu biểu quyết để thông qua các nghị quyết sau:

1. **NGHI QUYẾT 1:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.

Đại hội biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 5.671.218 phiếu biểu quyết, tương ứng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

2. **NGHI QUYẾT 2:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công Ty đã được kiểm toán.

Đại hội biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 5.671.218 phiếu biểu quyết, tương ứng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

3. **NGHI QUYẾT 3:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công Ty năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Đại hội biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 5.671.218 phiếu biểu quyết, tương ứng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

4. **NGHI QUYẾT 4:** ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Đại hội biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 5.671.218 phiếu biểu quyết, tương ứng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

5. **NGHI QUYẾT 5:** ĐHĐCĐ thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 23/2025/TTr-HĐQT ngày 14/04/2025 của HĐQT, cụ thể:

5.1 Quyết toán thù lao cho thành viên HĐQT và BKS Công Ty năm 2024 (đã bao gồm thuế TNCN, gồm 12 tháng thù lao và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết Nguyên Đán) là: **182.000.000** đồng.

- Tổng thù lao HĐQT năm 2024: **117.000.000** đồng/năm.
- Tổng thù lao BKS năm 2024: **65.000.000** đồng/năm.

5.2 Dự toán thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công Ty năm 2025 (đã bao gồm thuế TNCN, gồm 12 tháng thù lao và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết Nguyên Đán) như sau :

- HĐQT:
 - + Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng.
 - + Thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng.
- Ban kiểm soát :
 - + Trưởng BKS: 2.000.000 đồng/tháng.
 - + Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/người/tháng.

Tổng dự toán thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025: 182.000.000 đồng (Bằng chữ: một trăm tám mươi hai triệu đồng).

Đại hội biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 5.671.218 phiếu biểu quyết, tương ứng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

6. **NGHI QUYẾT 6:** ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 22/2025/TTr-HĐQT ngày 14/04/2025 của HĐQT Công Ty, cụ thể như sau:

STT	KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.554.882.816
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	7.208.971.929
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024	2.345.910.887
II	Trích lập các quỹ năm 2025	821.068.811
3.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%*LNST 2024)	234.591.089
3.2	Quỹ đầu tư phát triển (25%*LNST 2024)	586.477.722
3.3	Chia cổ tức	0
4	Lợi nhuận còn lại	8.733.814.005

Đại hội biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 5.608.760 phiếu biểu quyết, tương ứng 98,90% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 46.838 phiếu biểu quyết, tương ứng 0,82% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 15.620 phiếu biểu quyết, tương ứng 0,28% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

7. **NGHI QUYẾT 7:** ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 24/2025/TTr-BKS ngày 14/04/2025 của Ban kiểm soát Công Ty.

Đại hội biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 5.671.218 phiếu biểu quyết, tương ứng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

8. **NGHI QUYẾT 8:** ĐHĐCĐ thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo nội dung Tờ trình số 26/2025/TTr-HĐQT ngày 08/05/2025 của HĐQT, cụ thể như sau:

8.1. Phương án chào bán:

Công ty sẽ thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để thực hiện tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng) lên dự kiến 150.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng), tương ứng với việc chào bán thêm dự kiến 9.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Chín triệu cổ phiếu) với tổng giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến 90.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng) bằng hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Phương án chào bán cụ thể như sau:

- Tổ chức chào bán : Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Nghệ An
- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Nghệ An
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ trước khi chào bán : 60.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng)
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 6.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Sáu triệu cổ phiếu)
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 9.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Chín triệu cổ phiếu)
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá : 90.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng)
- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán : 15.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Mười lăm triệu cổ phiếu)
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi chào bán : 150.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng)
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Hình thức chào bán : Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu thông qua phương thức thực hiện quyền mua
- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông được hưởng quyền mua tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu theo quy định
- Tỷ lệ chào bán (số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán/số lượng đang lưu hành): : 150%
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:150 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền có 01 quyền mua, 100 quyền mua được mua 150 cổ phiếu mới).
- Nguyên tắc làm tròn : Số cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết :
 - Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết bao gồm: cổ phiếu lẻ phát sinh khi thực hiện quyền và cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết do cổ đông hiện hữu không mua hết hoặc từ chối mua.
 - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án xử lý số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết:
 - + Đối tượng và phương thức phân phối: Hội đồng quản trị lựa chọn, quyết định chào bán cho Cổ đông hiện hữu hoặc nhà đầu tư khác với điều kiện

không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.

+ Giá chào bán: ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

+ Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn, nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa được phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy bỏ và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.

- Việc phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định về sở hữu chéo tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp
- Tuân thủ quy định về xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ tại Điều 42 Nghị định 155

- Hạn chế chuyển nhượng

: + Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.

+ Số cổ phiếu chưa phân phối hết khi được chào bán cho các cổ đông/Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định.

- Chuyển nhượng quyền mua

: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần duy nhất (bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.

- Chào mua công khai

: Hội đồng Quản trị lựa chọn cổ đông/Nhà đầu tư mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu. Cổ đông/Nhà đầu tư khi thực hiện mua số cổ phiếu không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng khoán nếu việc mua đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.

- Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xây dựng phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các văn bản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại thời điểm chào bán.
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Không áp dụng
- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án : Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị cân nhắc điều chỉnh tiến độ triển khai dự án và/hoặc huy động các nguồn vốn khác để bù đắp phần thiếu hụt.
- Rủi ro pha loãng : Việc chào bán cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, tóm tắt như sau:
 - (i) Pha loãng giá trị sổ sách: Sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.
 - (ii) Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS): Sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm chào bán.
 - (iii) Pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết: Đối với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền mua, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết sẽ bị giảm tương ứng.
- Bảo lãnh phát hành : Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị bảo lãnh phát hành (nếu cần thiết), đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.
- Thời gian thực hiện chào bán : Trong năm 2025 và phù hợp quyết định của HĐQT theo tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

8.2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho các mục đích sau:



+ Phục vụ cho các hoạt động xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm Nghệ An tại Khu công nghiệp Bắc Vinh;

+ Bổ sung vốn lưu động.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, phù hợp với quy định pháp luật; quyết định phân bổ số tiền thu được cho các mục đích sử dụng vốn, quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn và/hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn, thời điểm giải ngân nguồn vốn, luân chuyển nguồn vốn linh động trong các mục đích sử dụng vốn nêu trên để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển chung của Công ty, đảm bảo lợi ích tổng thể của Công ty và cổ đông quy định của pháp luật và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

8.3. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan tới đợt chào bán theo thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu chi tiết trình Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận để triển khai việc tăng vốn theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, tình hình thực tế tại thời điểm triển khai, và đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, phù hợp với quy định pháp luật; quyết định phân bổ số tiền thu được cho các mục đích sử dụng vốn, quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn và/hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn, thời điểm giải ngân nguồn vốn, luân chuyển nguồn vốn linh động trong các mục đích sử dụng vốn nêu trên để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển chung của Công ty, đảm bảo lợi ích tổng thể của Công ty và cổ đông quy định của pháp luật và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty
- Quyết định thời điểm triển khai chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phần chào bán, quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết;
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phần sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật;
- Thực hiện toàn bộ các công việc để hoàn thành đợt chào bán sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Quyết định và tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm theo kết quả chào bán thành công thực tế và ban hành Điều lệ Công ty theo vốn điều lệ mới;
- Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt chào bán; và các thủ tục pháp lý cần thiết có liên quan khác theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các công việc liên quan, phê duyệt Hồ sơ đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung

tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật;

- Triển khai thực hiện, phê duyệt tất cả các thủ tục, tài liệu cần thiết khác để hoàn thành việc chào bán cổ phần theo phương án chào bán. Hội đồng Quản trị được phép ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện các công việc nêu trên theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

Đại hội biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 5.655.598 phiếu biểu quyết, tương ứng 99,72% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 15.620 phiếu biểu quyết, tương ứng 0,28% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

9. **NGHỊ QUYẾT 9:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho HĐQT và cho phép HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên khác xem xét, quyết định, tổ chức triển khai các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua và xem xét, quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh phải giải quyết giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định.

Các nội dung nghị quyết, ủy quyền theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 có hiệu lực kể từ ngày được thông qua và không giới hạn thời hạn hiệu lực cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác thay thế.

Đại hội biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 5.671.218 phiếu biểu quyết, tương ứng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA TOÀN VĂN BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Bà Bùi Thị Hào – Trưởng Ban Thư ký đọc toàn văn Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công Ty trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Đại hội biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 5.671.218 phiếu biểu quyết, tương ứng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Văn Thắng - Chủ tọa Đại hội phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Dược - Vật tư Y tế Nghệ An kết thúc vào lúc 16 giờ 49 phút cùng ngày./.

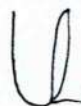
ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỌA



NGUYỄN VĂN THẮNG

THÀNH VIÊN



TRẦN CÔNG VINH

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TRƯỞNG BAN



BÙI THỊ HẢO

THÀNH VIÊN



NGUYỄN PHI HẢO

**DNA PHARMA***Chỉ cần sống khoẻ đẹp hơn***CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN**

Số 16 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 038.3841642

Fax: 038.3844674

Mã số doanh nghiệp: 2900491298

Website: www.dnapharma.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thời gian: 14h00 ngày 29 tháng 05 năm 2025**Địa điểm:** Hội trường Legend Valley Hotel, Kim Bảng, Hà Nam, Việt Nam.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
14h00 – 14h30	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp khách mời. - Kiểm tra tư cách cổ đông, đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu.
14h30 – 14h40	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Chào cờ, tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, khai mạc đại hội. - Giới thiệu đại biểu tham dự.
14h40 – 14h50	Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký/Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
14h50 – 15h00	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.
15h00 – 15h05	Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty.
15h05 – 15h15	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2025.
15h15 – 15h25	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
15h25 – 15h45	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thông qua quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025; - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024; - Tờ trình lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025; - Tờ trình chủ trương tăng vốn điều lệ; - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền (nếu có)
15h45 – 16h00	Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội.
16h00 – 16h15	Nghỉ giải lao
16h15 – 16h25	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết
16h25 – 16h40	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
16h40 – 16h45	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Số 16 Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 038.3841642

Fax: 038.3844674

Mã số doanh nghiệp: 2900491298

Website: www.dnapharma.com.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“ĐHĐCĐ”) của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định theo Quy chế này.

Điều 2: Nguyên tắc chung

1. Tất cả các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông phải mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại bàn đón tiếp và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức Đại hội.
3. Không hút thuốc lá trong phòng đại hội.
4. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện, giữ trật tự và thái độ nghiêm túc trong giờ họp. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông (*nếu có nhu cầu sử dụng điện thoại di động xin mời quý cổ đông trao đổi bên ngoài phòng họp*).
5. Các đại biểu tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.

Điều 3: Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông và người được cổ đông ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4: Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền

1. Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
2. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của công ty và quy định của pháp luật về dân sự. Trong trường hợp cổ đông không sử dụng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty, Văn bản ủy quyền được phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.
Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
4. Trước khi tham dự họp, Cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông phải tiến hành thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ

1. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Tất cả các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty và quy chế này (sau khi quy chế được ĐHĐCĐ thông qua).
3. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông phải xuất trình bản gốc giấy tờ pháp lý cá nhân (là một trong các loại giấy tờ sau: thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác), Thư mời tham dự, Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền của cá nhân hoặc tổ chức) với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký và nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tài liệu họp theo quy định của Công ty.
4. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi để chuyển cho Thư ký/Ban Thư ký Đại hội.
5. Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty.
6. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
7. Cổ đông đến sau khi Đại hội khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 6: Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
2. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự cho Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Thư ký/Ban Thư ký Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chủ tọa chủ trì, cùng các thành viên trong Đoàn Chủ tịch điều hành ĐHĐCĐ và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội một cách trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
5. Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
6. Chủ tọa Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội

1. Ban Tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định thành lập hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thành lập.
2. Trưởng Ban Tổ chức Đại hội phân công các thành viên của Ban kiểm tra tư cách cổ đông để thực hiện thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu, thực hiện các công tác tổ chức khác.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội lựa chọn.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ và làm thủ tục đăng ký cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết cho cổ đông/đại diện cổ đông.
4. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký/Ban Thư ký Đại hội

1. Thư ký/Ban Thư ký do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Thư ký/Ban Thư ký Đại hội:
 - Ghi chép trung thực, chính xác các nội dung và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
 - Lập Biên bản Đại hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông/đại diện cổ đông (nếu có).
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua với số lượng 03 (ba) thành viên.
2. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ xác định số Phiếu tán thành, số Phiếu không tán thành và số Phiếu không có ý kiến và số Phiếu không hợp lệ; Xác định kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
4. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các công việc đã thực hiện và kết quả kiểm phiếu.

Điều 11: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

1. Hình thức biểu quyết:
 - a. Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
 Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được in sẵn theo mẫu của Ban Tổ chức Đại hội, có đóng dấu của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội, có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
 Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
 Ngoài các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại đại hội, đối với các nội dung Báo cáo, Tờ trình và các nội dung khác (nếu có), Cổ đông biểu quyết bằng hình thức lựa chọn các nội dung biểu quyết (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến) vào Phiếu biểu quyết, ký xác nhận và bỏ vào Hòm phiếu theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.
 - b. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất	: Biểu quyết tán thành.
- Lần thứ hai	: Biểu quyết không tán thành.
- Lần thứ ba	: Biểu quyết không có ý kiến.
2. *Đối với việc biểu quyết trực tiếp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:* Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với từng lần Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết về một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông không thực hiện biểu quyết nội dung nào, cổ đông có nghĩa vụ thông báo ngay tại thời điểm biểu quyết nội dung đó cho Ban kiểm phiếu để tổng hợp kết quả.
3. *Đối với việc biểu quyết nội dung các Báo cáo, Tờ trình, các nội dung khác (nếu có) bằng cách lựa chọn nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết:* Các cổ đông tích lựa chọn đánh dấu “v” hoặc “x” vào ô thích hợp trong Phiếu biểu quyết.
 - Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - + Là Phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An
 - + Phiếu biểu quyết không bị rách;
 - + Nội dung biểu quyết không bị tẩy xóa, cạo, sửa;
 - + Nội dung biểu quyết hợp lệ là nội dung được Cổ đông lựa chọn cụ thể 1 trong 3 ô: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

- + Phiếu biểu quyết có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- Phiếu biểu quyết và nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - + Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An;
 - + Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trên Phiếu;
 - + Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - + Cổ đông không đánh dấu vào bất kỳ ô nào hoặc đánh dấu từ 2 ô trở lên đối với cùng một nội dung biểu quyết hoặc phiếu tẩy xóa dẫn tới không rõ nội dung lựa chọn thì được coi là không hợp lệ đối với nội dung biểu quyết đó.
 - + Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Tổ chức Đại hội sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.
- 4. Tỷ lệ biểu quyết và điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 12: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 3 phút.
3. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

1. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký/Ban thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua và các tài liệu có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
5. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký/Ban Thư ký Đại hội từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký/Ban Thư ký từ chối ký biên bản họp.

Điều 14: Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc và biểu quyết này được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An (“**Công ty**”) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 với nội dung chính như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Thành viên HĐQT đương nhiệm:

HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 có số lượng 03 thành viên, gồm các ông/bà sau đây:

- Ông Nguyễn Văn Thắng – Chủ tịch HĐQT (tham gia HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 27/09/2024 thay cho ông Phạm Tuấn Linh);
- Ông Lang Văn Hiệu – Thành viên HĐQT;
- Bà Phan Thị Thu Hiền – Thành viên HĐQT.

2. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024:

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 172,1 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 3,22 tỷ đồng.
- Công ty đã thực hiện trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau:
 - + Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%): 241.857.061 đồng;
 - + Trích lập quỹ đầu tư phát triển (25%): 604.642.651 đồng.

2.2. Kết quả hoạt động của HĐQT Công ty:

HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty. HĐQT tiến hành tổ chức cuộc họp hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản theo đúng quy định để kịp thời giải quyết các vướng mắc, chỉ đạo sát sao, kịp thời các hoạt động của Ban điều hành Công ty nhằm đảm bảo các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty được triển khai kịp thời, không bị gián đoạn.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm soát tại Công ty, hỗ trợ tích cực Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành, cùng nỗ lực hoàn thành các mục tiêu chung của Công ty.

Kết thúc năm 2024, HĐQT đã triển khai và hoàn thành các công tác thuộc thẩm quyền, cụ thể như sau:



- Công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty:

+ HĐQT đã phối hợp với Ban điều hành Công ty để thực hiện các thủ tục triệu tập và tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. Tại cuộc họp ngày 23/4/2024, ĐHĐCĐ thông qua các thông qua các nội dung chính như sau: Báo cáo của Giám đốc, HĐQT và Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; các Tờ trình về việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024, phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024, miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2023 – 2028.

+ HĐQT đã triển khai, thực hiện các nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua: Chi trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông; lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024; trích lập các Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển của Công ty; ...

- Công tác nhân sự của Công ty:

+ Kiện toàn các nhân sự chủ chốt của Ban Điều hành Công ty; bổ nhiệm cán bộ quản lý có năng lực, kinh nghiệm tham gia điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Thay đổi thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 27/9/2024. Tiến hành bầu Chủ tịch HĐQT Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028 và thực hiện các thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định;

+ Thông qua Hệ thống cấp bậc, chức danh của Công ty, cơ chế tiền lương Giám đốc Chi nhánh, đại diện thương mại, mậu dịch viên, trình dược viên, nhân viên kho và nhân viên hỗ trợ thuộc Quy chế tiền lương, tiền thưởng Công ty phù hợp với chủ trương quản lý tập trung đối với các chi nhánh trực thuộc của Công ty;

- Công tác ban hành các quy chế/quy định quản trị nội bộ của Công ty:

+ Thông qua và ban hành các quy chế, quy định phù hợp với Điều lệ Công ty, quy định pháp luật, đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong hoạt động của Công ty (Quy chế tiền lương, tiền thưởng; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và hệ thống cấp bậc, chức danh của Công ty,...) đảm bảo các quy định nội bộ được áp dụng thống nhất và hiệu quả.

- Công tác triển khai Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm Nghệ An tại Khu công nghiệp Bắc Vinh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An:

+ Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, ĐHĐCĐ đã thông qua chủ trương thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc Đông dược theo tiêu chuẩn GMP tại Khu Công nghiệp Bắc Vinh, thành phố Vinh, Nghệ An; ủy quyền toàn bộ cho HĐQT quyết định, phê duyệt các nội dung liên quan đến Dự án, chỉ đạo triển khai các công việc và thực hiện các thủ tục cần thiết về đầu tư xây dựng và hoàn thành Dự án đưa vào hoạt động theo quy định pháp luật.

+ HĐQT đã thực hiện các thủ tục lập Dự án đầu tư, xác định tổng mức đầu tư, quy mô và tiến độ thực hiện Dự án theo quy định pháp luật. Từ tháng 11/2018 Dự án đã được cấp GCN Đăng ký đầu tư để Công ty có cơ sở triển khai các thủ tục tiếp theo.

+ Từ năm 2019, Công ty đã làm việc với đơn vị tư vấn Nhật Bản để nghiên cứu đầu tư nhà máy sản xuất hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn Châu Âu, Nhật Bản và các quốc gia phát triển trên thế giới về dược phẩm. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài từ đầu năm 2020 đến năm 2023, dẫn đến việc triển khai Dự án bị chậm trễ. HĐQT và Ban điều hành Công ty cần thêm thời gian để nghiên cứu, điều chỉnh và áp dụng các công nghệ hiện đại, tiên tiến trong quá trình xây dựng, vận hành nhà máy nhằm tạo ra các sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam.

+ Từ năm 2022, Công ty đã thực hiện các thủ tục điều chỉnh Mục tiêu, tăng quy mô và công suất của Dự án và tiến độ thực hiện Dự án để phù hợp với định hướng sản xuất, kinh doanh mới của Công ty, để Công ty có thêm thời gian tìm kiếm các đối tác, nhà thầu để triển khai Dự án, khắc phục các ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

149T
G T
VAT
HỆ
1. T. N

+ Sau khi đã làm việc với các nhà thầu để lập dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và thực hiện các thủ tục cần thiết để xin chấp thuận của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật, HĐQT đã phê duyệt Tổng tiến độ thực hiện Dự án, kế hoạch triển khai công tác đấu thầu – hợp đồng và triển khai thi công xây dựng Nhà máy. HĐQT sẽ phối hợp và chỉ đạo Ban điều hành đẩy nhanh tiến độ thực hiện để sớm đưa Nhà máy vào hoạt động.

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trong năm 2024, Công ty thực hiện việc công bố thông tin, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên theo đúng quy định, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của Công ty và các cổ đông.

2.3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành Công ty:

HĐQT thực hiện nghiêm túc chức năng chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT; Tạo điều kiện cho Ban Giám đốc thực hiện quyền điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Quá trình triển khai nhiệm vụ Ban Giám đốc luôn bám sát Nghị quyết, các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ, HĐQT giao và thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn được giao.

Hoạt động của Công ty năm 2024 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế và các chính sách vĩ mô liên quan trực tiếp lĩnh vực kinh doanh chính thay đổi, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực và có nhiều thay đổi về định hướng thị trường, định hướng sản xuất để dần lấy lại lợi thế thị trường vốn được coi là thế mạnh của Công ty.

2.4. Thù lao HĐQT năm 2024:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, Công ty đã quyết toán tổng thù lao HĐQT năm 2023 số tiền là: 117.000.000 đồng (đã bao gồm thuế TNCN, 12 tháng thù lao và 01 tháng thù lao nhân dịp tết nguyên đán). Mức thù lao của các thành viên HĐQT năm 2024 như sau:

+ Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng.

+ Thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng.

2.5. Báo cáo về các giao dịch với các bên liên quan

Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan đã được Công ty thông báo đầy đủ, định kỳ trong Báo cáo quản trị Công ty theo quy định của pháp luật.

Trong năm 2024, Công ty không phát sinh giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1.1. HĐQT chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt theo các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 210,74 tỷ đồng, trong đó:

+ Doanh thu kinh doanh Được phẩm: 205,75 tỷ đồng;

+ Doanh thu HĐ cho thuê BĐS: 4,98 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh chính: 10,25 tỷ đồng, trong đó:

+ Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh Được phẩm: 6,06 tỷ đồng;

+ Lợi nhuận hoạt động cho thuê BĐS: 4,19 tỷ đồng.

1.2. HĐQT chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong công tác hoạt động sản xuất, kinh doanh và công tác đầu tư phát triển như sau:

+ Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất dược phẩm Nghệ An thuộc Khu công nghiệp Bắc Vinh, tỉnh Nghệ An;

+ Đẩy mạnh tìm kiếm, phát triển nguồn nguyên liệu mới, hướng tới đa dạng hóa nguồn nguyên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất dược phẩm. Chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu, lập phương án trồng cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Nghệ An nhằm tạo nguồn cung cấp dược liệu ổn định, bền vững cho Công ty.

+ Mở rộng hoạt động kinh doanh, thúc đẩy công tác phát triển thị trường, đặc biệt thị trường ngoại tỉnh đối với hàng do Công ty sản xuất;

+ Chủ động kêu gọi và tạo điều kiện để các đối tác vào liên doanh sản xuất tại Nhà máy GMP;

+ Đổi mới cơ chế cung ứng hàng cho các chi nhánh, bằng mọi cách phải giữ vững và phát triển hệ thống bán lẻ tại chi nhánh.

1.3. Công tác tài chính

+ Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát nợ để tránh rủi ro thất thoát vốn, bổ sung hoàn thiện các quy định quản lý tài chính triển khai xây dựng các định mức chi phí hợp lý tiết kiệm để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Tham mưu các chính sách về cơ chế bán hàng nội, ngoại tỉnh; cơ chế quản lý chi nhánh.

1.4. Các công tác khác

Các Đơn vị/ Bộ phận trong toàn Công ty đoàn kết, thống nhất, phấn đấu giữ vững sự ổn định và truyền thống doanh nghiệp, đoàn kết người lao động, tranh thủ sự ủng hộ của các cơ quan, ban ngành, các đối tác; từng bước khắc phục khó khăn, không ngừng cải thiện cơ sở vật chất, điều kiện làm việc; nâng cao phúc lợi, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

PHẦN III. KẾT LUẬN

Trên đây là báo cáo của HĐQT về việc đánh giá kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An năm 2024; phương hướng và hoạt động của HĐQT năm 2025. Tại Đại hội này, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua toàn văn báo cáo trên.

HĐQT xin chân thành cảm ơn sự hợp tác, ủng hộ của các Quý vị cổ đông đối với Công ty cổ nói chung, HĐQT nói riêng trong suốt năm 2024 nói riêng. Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, xin kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công, Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng. ✓

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VPTĐ, VT DNA.



NGUYỄN VĂN THẮNG

Số: 21 /2025/BC - BKS

Nghệ An, ngày 14 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Nghệ An;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Nghệ An;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Nghệ An, Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. ✓

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Nghệ An xin báo cáo trước Đại hội cổ đông các nội dung chính như sau:

I. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

1. Về thù lao Ban kiểm soát năm 2024:

Năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua dự toán mức thù lao Ban kiểm soát. Mức thù lao này được áp dụng ổn định cho các thành viên BKS trong cả năm 2024, cụ thể:

- Trưởng Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 1.500.000 đồng/người/tháng

2. Các cuộc họp, hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp để thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, bao gồm các nội dung chính như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024;
- Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành;
- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật Nhà nước;
- Rà soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ tại Công ty theo chương trình làm việc của Ban kiểm soát;
- Thực hiện thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị của Công ty, có ý kiến đóng góp để Công ty khắc phục kịp thời đảm

bảo các báo cáo được lập theo đúng quy định, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Giao dịch với các bên liên quan: Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công tác kiểm tra, giám sát của các thành viên Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Công ty để giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 ✓

1. Tình hình tài chính của Công ty năm 2024 ✓

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2023	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm
	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
A. Tổng tài sản	125,12 ✓	136,23 ✓	-11,12	-8%
1. Tài sản ngắn hạn	73,90 ✓	86,13 ✓	-12,23	-14%
2. Tài sản dài hạn	51,21 ✓	50,10 ✓	1,11	2%
B. Tổng nguồn vốn	125,12 ✓	136,23 ✓	-11,12	-8%
3. Nợ phải trả	36,72 ✓	43,94 ✓	-7,22	-16%
4. Vốn chủ sở hữu	88,40 ✓	92,29	-3,90	-4%

Tổng tài sản của công ty tại 31/12/2024 là 125,12 tỷ đồng, giảm so với đầu năm là 11,22 tỷ đồng. Tại 31/12/2024 số dư của Tài sản ngắn hạn là 73,9 tỷ đồng, Tài sản dài hạn là 51,21 tỷ đồng.

Tổng nguồn vốn của Công ty tại 31/12/2024 là 125,12 tỷ đồng, giảm so với đầu năm là 11,22 tỷ đồng. Tại 31/12/2024 số dư của Nợ phải trả là 36,72 tỷ đồng, Vốn chủ sở hữu là 88,4 tỷ đồng.

Tại ngày 31/12/2024, số dư công nợ quá hạn là 13,29 tỷ đồng trong đó công nợ khó thu hồi là 1,51 tỷ đồng, toàn bộ công nợ khó thu hồi đã được trích lập dự phòng.

Các chỉ số tài chính của Công ty chưa tốt như hệ số thanh toán tức thời < 0,5, mức lợi nhuận và sinh lời trên doanh thu thuần, tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty rất thấp do máy móc đã đầu tư từ lâu, hàng sản xuất khó cạnh tranh với thị trường.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2024 ✓

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Chênh lệch	Tăng trưởng
		(1)	(2)	(3) = (1)-(2)	(4) = (3)/(2)
1	Doanh thu thuần từ HĐ SXKD chính	172,13 ✓	195,41 ✓	-23,28	-11,91%
2	Lợi nhuận trước thuế	3,22 ✓	3,08 ✓	0,14	4,69%
2	Lợi nhuận sau thuế	2,35 ✓	2,42 ✓	-0,07	-3,00%

Trong năm 2024, doanh thu giảm 23,28 tỷ đồng tương ứng giảm 11,91% so với năm 2023, chủ yếu giảm doanh thu gia công sản xuất. Lợi nhuận trước thuế đạt 3,22 tỷ đồng tăng 0,14 tỷ đồng tương ứng tăng 4,69% so với năm 2023.

3. Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty và sổ sách kế toán

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

III. TÌNH HÌNH TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU LỆ CÔNG TY, NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật. Công ty thực hiện chấp hành đúng các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các Nghị quyết này tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

HĐQT tổ chức họp định kỳ và bất thường do Chủ tịch HĐQT chủ trì, thường xuyên mời Ban kiểm soát tham gia trong các cuộc họp triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội Cổ đông; Thảo luận và quyết nghị những vấn đề quan trọng, giải quyết những vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban kiểm soát ghi nhận HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Trong năm 2024 Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của các cổ đông, HĐQT, Ban điều hành, các cán bộ quản lý. Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin, báo cáo tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát cũng như cử cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu.

VI. KIẾN NGHỊ

- Công ty cần nỗ lực hơn nữa trong công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, tối đa công suất sản xuất tại Nhà máy, mở rộng và phát triển hàng sản xuất của Công ty ra thị trường ngoại tỉnh nhằm phát triển thương hiệu của Công ty cũng như đem lại lợi ích cho các cổ đông.
- Xây dựng các chính sách bán hàng và cơ chế quản lý để nâng cao sức cạnh tranh tại địa bàn bán lẻ và đầu thầu vào các cơ sở điều trị trong và ngoại tỉnh.



29/6
Y C
TUY
AN
NGY

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát công nợ và kiểm soát hàng tồn kho để tránh rủi ro thất thoát vốn, đẩy mạnh bán hàng, thu hồi công nợ để xoay vòng vốn. Hạn mức dư nợ phải được xây dựng đến từng nhóm/đối tượng khách hàng.
- Công ty cần xem xét các phương án tiết giảm chi phí, đặc biệt là chi phí bán hàng để hoạt động kinh doanh đem lại lợi nhuận cao hơn.
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành cần tiếp tục tổ chức lại bộ máy quản lý, sản xuất, nhân sự các phòng ban, chi nhánh theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Công ty triển khai dự án nhà máy sản xuất dược phẩm theo đúng tiến độ dự án.
- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy định về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn kịp thời các rủi ro có thể xảy ra theo các kiến nghị, hướng dẫn của Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm soát tại các đợt kiểm soát định kỳ trong năm 2024 tại Công ty.

Ban kiểm soát xin cảm ơn Quý vị Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các Phòng/Ban đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông giao.

VII. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội Đồng Quản Trị.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám Đốc theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, các dự án đầu tư, khai thác tài sản trong năm 2025.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Công ty.
- Kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty; Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám Đốc và các phòng/ban, đơn vị trực thuộc để triển khai, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty hiệu quả hơn.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, thành công. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội Cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Ban kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng BKS



Đặng Thị Hương Lan

**CÔNG TY CP DƯỢC
VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33.../2025/BC-HĐQT

Nghệ An, ngày 14 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An (“Công ty”),

Tại Đại hội này, Tôi xin thay mặt Ban điều hành Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và trình Đại hội thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025.

Phần I: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

Được sự quan tâm của Hội đồng quản trị Công ty, với sự quyết tâm của toàn cán bộ nhân viên Công ty (“CBCNV”), năm 2024 Công ty đạt được kết quả kinh doanh như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện 2024 (Tỷ đồng)	So với kế hoạch 2024 (%)	So với thực hiện năm 2023 (%)
1	Doanh thu thuần	172,1	73,2%	88,1%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	3,22	37,2%	104,7%
3	Nộp ngân sách	6,81		

2. Đánh giá hoạt động SXKD năm 2024:

- Kinh doanh: Doanh thu thuần toàn công ty năm 2024 đạt 172,1 tỷ đồng, đạt 73,2% so với kế hoạch và đạt 88,1% so với năm 2023. Nguyên nhân Doanh thu thuần giảm là do:
 - + Ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, các hoạt động kinh doanh khó khăn chung.
 - + Nguồn nguyên liệu đầu vào biến động giá mạnh, nguồn nguyên liệu khan hiếm và bị đứt gãy nguồn nguyên liệu dẫn đến sản lượng sản xuất không đạt.
- Lợi nhuận: Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2024 là 3,22 tỷ đồng, đạt 37,2% so với kế hoạch năm 2024, 104,7% so với năm 2023.

Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2024 tăng so với năm 2023 là do:

- + Công ty đã tiết giảm chi phí bán hàng trong năm 2024. Chi phí bán hàng năm 2024 là 20,54 tỷ đồng, giảm 9,72% so với năm 2023.



- + Trong điều kiện hoạt động khó khăn, chịu nhiều ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế, với quyết tâm cao, tiết kiệm chi phí trong tất cả các khâu từ Văn phòng Công ty đến các Chi nhánh để cố gắng đạt mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã đề ra.
- Tổ chức bộ máy: Công ty đã tái cơ cấu tổ chức các phòng ban theo định hướng chỉ đạo của HĐQT, hoạt động ổn định và ngày càng phát triển.
- Hệ thống chi nhánh: Có sự kết nối chặt chẽ giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh để triển khai các phương án kinh doanh.
- Công ty thực hiện chi trả lương, chế độ phúc lợi theo quy định, thực hiện trích nộp các khoản BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo quy định pháp luật.
- Dự Án xây dựng văn phòng và nhà máy tại KCN Bắc Vinh: Đang thực hiện triển khai theo kế hoạch.

Phần II: Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và phương hướng năm 2025

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Tổng doanh thu: 210,74 tỷ đồng, Trong đó:
 - + Doanh thu kinh doanh Dược - VTYT: 205,75 tỷ đồng.
 - + Doanh thu hoạt động cho thuê BĐS: 4,98 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh chính: 10,25 tỷ đồng, Trong đó:
 - + Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh Dược: 6,06 tỷ đồng.
 - + Lợi nhuận hoạt động cho thuê BĐS: 4,19 tỷ đồng.

2. Phương hướng hoạt động năm 2025:

Tiếp tục đẩy mạnh doanh thu bán ra trên tất cả các mảng; đánh giá tình hình khó khăn của các mảng để có giải pháp kịp thời, hợp lý và có hiệu quả.

- Đối với mảng kinh doanh: Tập trung công tác đấu thầu 2025. Thực hiện đấu thầu bổ sung đối với một số bệnh viện địa bàn mở thêm gói thầu mới;
- Đánh giá và chọn sản phẩm phù hợp, có doanh thu cao phục vụ cho hệ thống Mậu dịch viên các chi nhánh;
- Tập trung khai thác các sản phẩm cốt lõi, định hướng thị trường.
 - + Kêu gọi và tạo điều kiện các đối tác vào liên doanh sản xuất tại nhà máy GMP của Công ty.
 - + Đánh giá khả năng thị trường hàng sản xuất sự biến động giá cả để dự trữ nguyên phụ liệu hợp lý phục vụ kịp thời cho sản xuất, tăng sức cạnh tranh.
 - + Tìm các giải pháp và cơ chế hợp lý để thúc đẩy bán hàng sản xuất tại các chi nhánh nội bộ và thị trường ngoại tỉnh.

- + Duy trì và phát triển hệ thống bán hàng tại các chi nhánh, có chính sách phù hợp để giữ vững và phát triển.
- Đối với mảng sản xuất:
 - + Triển khai mua nguyên vật liệu, tăng cường công tác sản xuất để đạt kế hoạch sản xuất đề ra.
 - + Rà soát để sửa chữa, cải thiện hệ thống Cơ sở vật chất, hồ sơ nhằm phục vụ tái thẩm định GMP Nhà máy vào năm 2026.
 - + Nghiên cứu, lập phương án trồng cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Nghệ An nhằm tạo nguồn cung cấp dược liệu ổn định, bền vững cho Công ty.
- Đối với mảng tài chính kế toán:
 - + Tăng cường công tác quản lý tiền, hàng ở các chi nhánh nội bộ.
 - + Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý tài chính kế toán theo yêu cầu của Ban Tài chính, khối Kế toán kiểm soát.
 - + Có giải pháp để tăng cường thu hồi nhanh công nợ, chú ý tập trung mảng bán hàng vào khối điều trị và bán hàng ngoại tỉnh.
- Đối với công tác Hành chính - nhân sự:
 - + Khảo sát, đánh giá vị trí đất cho thuê, ký hợp đồng, gia hạn hợp đồng, giá cả phù hợp theo quy định.
 - + Rà soát và thúc đẩy triển khai phương án trả lương hợp lý cho CBCNV để duy trì nhân sự trọng yếu của Công ty.
 - + Tiếp tục hoàn thiện việc tái cơ cấu một số chi nhánh để phù hợp với điều kiện hoạt động của doanh nghiệp.
- Bám sát và triển khai thực hiện tiến độ dự án xây dựng nhà máy sản xuất thuốc tại khu công nghiệp Bắc Vinh theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trên đây là báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Công ty. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.



Phó Giám đốc Phụ trách

Trần Công Vinh



✓

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN
Số: 22./2025/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nghệ An, ngày 14 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024
và kế hoạch thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2025)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An (“Công ty”);
- Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐQT ngày 13/03/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao năm 2024 đối với thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban kiểm soát (“BKS”) và kế hoạch thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2025, cụ thể như sau:

- Quyết toán thù lao cho thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2024 (đã bao gồm thuế TNCN, 12 tháng thù lao và 01 tháng thù lao nhân dịp tết nguyên đán) là: 182.000.000 đồng.
 - Tổng thù lao HĐQT năm 2024 : 117.000.000 đồng.
 - Tổng thù lao BKS năm 2024 : 65.000.000 đồng.
- Dự toán thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2025 như sau :
 - Hội đồng quản trị :
 - + Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng.
 - + Thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng.
 - Ban kiểm soát :
 - + Trưởng BKS : 2.000.000 đồng/tháng.
 - + Thành viên BKS : 1.500.000 đồng/người/tháng.

Tổng dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025: 182.000.000 đồng (đã bao gồm thuế TNCN, gồm 12 tháng thù lao và 01 tháng thù lao nhân dịp tết nguyên đán).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ; CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, HĐQT.



NGUYỄN VĂN THẮNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

---o0o---

Số: ~~12~~ /2025/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o0o---

Nghệ An, ngày 11 tháng 01 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An (“Công ty”);
- Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐQT ngày 13/03/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.554.882.816
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	7.208.971.929
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024	2.345.910.887
II	Trích lập các quỹ năm 2025	821.068.811
3.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%*LNST 2024)	234.591.089
3.2	Quỹ đầu tư phát triển (25%*LNST 2024)	586.477.722
3.3	Chia cổ tức	0
4	Lợi nhuận còn lại	8.733.814.005

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP.HĐQT



NGUYỄN VĂN THẮNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN**

Số: 14/2025/TTr- BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 14 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

CÔNG TY DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược - Vật tư Y tế Nghệ An ("Công ty");
- Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐQT ngày 13/3/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Để đảm bảo tính khách quan, toàn diện trong công tác kiểm toán đối với hoạt động kinh doanh của Công ty và nhằm minh bạch cũng như đảm bảo quyền lợi của các cổ đông Công ty. Ban kiểm soát ("BKS") Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, cụ thể như sau:

- Căn cứ vào danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo Danh mục của Bộ tài chính có các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với Công ty để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo tiêu chí danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ; CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, HĐQT.



Đặng Thị Thuý Lan

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 26... /2025/TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày 9 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, Sử dụng Tài sản công, Luật Quản lý Thuế, Luật Thuế Thu nhập Cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý Vi phạm Hành chính và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung áp dụng tại từng thời điểm ("**Luật Chứng khoán**");
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An ("**Công ty**");
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 31/12/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm ("**Nghị định 155**");
- Căn cứ kế hoạch, nhu cầu nguồn vốn để phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu như sau:

1. Phương án chào bán

Công ty sẽ thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để thực hiện tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng) lên dự kiến 150.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng), tương ứng với việc chào bán thêm dự kiến 9.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Chín triệu cổ phiếu) với tổng giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến 90.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng) bằng hình thức chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Phương án chào bán cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------------------|---|
| - Tổ chức chào bán | : Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Nghệ An |
| - Tên cổ phiếu | : Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Nghệ An |
| - Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông |
| - Mệnh giá | : 10.000 đồng/cổ phiếu |
| - Vốn điều lệ trước khi chào bán | : 60.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng) |
| - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | : 6.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Sáu triệu cổ phiếu) |
| - Số lượng cổ phiếu quỹ | : 0 cổ phiếu |

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 9.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Chín triệu cổ phiếu)
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá : 90.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng)
- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán : 15.000.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Mười lăm triệu cổ phiếu)
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi chào bán : 150.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng)
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Hình thức chào bán : Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu thông qua phương thức thực hiện quyền mua
- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông được hưởng quyền mua tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu theo quy định
- Tỷ lệ chào bán (số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán/số lượng đang lưu hành): 150%
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:150 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền có 01 quyền mua, 100 quyền mua được mua 150 cổ phiếu mới).
- Nguyên tắc làm tròn : Số cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết :
 - Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết bao gồm: cổ phiếu lẻ phát sinh khi thực hiện quyền và cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết do cổ đông hiện hữu không mua hết hoặc từ chối mua.
 - ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án xử lý số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết:
 - + Đối tượng và phương thức phân phối: Hội đồng quản trị lựa chọn, quyết định chào bán cho Cổ đông hiện hữu hoặc nhà đầu tư khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.
 - + Giá chào bán: ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
 - + Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn, nếu có), nếu vẫn còn cổ phần

chưa được phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy bỏ và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.

- Việc phân phối số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Tuân thủ quy định về sở hữu chéo tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp
- Tuân thủ quy định về xử lý cổ phiếu của nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ tại Điều 42 Nghị định 155

- Hạn chế chuyển nhượng

: + Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.

+ Số cổ phiếu chưa phân phối hết khi được chào bán cho các cổ đông/Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định.

- Chuyển nhượng quyền mua

: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần duy nhất (bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.

- Chào mua công khai

: Hội đồng Quản trị lựa chọn cổ đông/Nhà đầu tư mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu. Cổ đông/Nhà đầu tư khi thực hiện mua số cổ phiếu không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng khoán nếu việc mua đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.

- Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài

: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xây dựng phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các văn bản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại thời điểm chào bán.

- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Không áp dụng
- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án : Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị cân nhắc điều chỉnh tiến độ triển khai dự án và/hoặc huy động các nguồn vốn khác để bù đắp phần thiếu hụt.
- Rủi ro pha loãng : Việc chào bán cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, tóm tắt như sau:
 - (i) Pha loãng giá trị sổ sách: Sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.
 - (ii) Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS): Sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm chào bán.
 - (iii) Pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết: Đối với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền mua, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết sẽ bị giảm tương ứng.
- Bảo lãnh phát hành : Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị bảo lãnh phát hành (nếu cần thiết), đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.
- Thời gian thực hiện chào bán : Trong năm 2025 và phù hợp quyết định của HĐQT theo tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho các mục đích sau:

- Phục vụ cho các hoạt động xây dựng Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm Nghệ An tại Khu công nghiệp Bắc Vinh;
- Bổ sung vốn lưu động.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, phù hợp với quy định pháp luật; quyết định phân bổ số tiền thu được cho các mục đích sử dụng vốn, quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn và/hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn, thời điểm giải ngân nguồn vốn, luân chuyển nguồn vốn linh động trong các mục đích sử dụng vốn nêu trên để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển chung của Công ty, đảm bảo lợi ích tổng thể của Công ty và cổ đông quy định của pháp luật và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

3. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan tới đợt chào bán theo thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu chi tiết trình Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận để triển khai việc tăng vốn theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, tình hình thực tế tại thời điểm triển khai, và đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, phù hợp với quy định pháp luật; quyết định phân bổ số tiền thu được cho các mục đích sử dụng vốn, quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn và/hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn, thời điểm giải ngân nguồn vốn, luân chuyển nguồn vốn linh động trong các mục đích sử dụng vốn nêu trên để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển chung của Công ty, đảm bảo lợi ích tổng thể của Công ty và cổ đông quy định của pháp luật và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phần đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty
- Quyết định thời điểm triển khai chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phần chào bán, quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết;
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phần sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật;
- Thực hiện toàn bộ các công việc để hoàn thành đợt chào bán sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Quyết định và tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm theo kết quả chào bán thành công thực tế và ban hành Điều lệ Công ty theo vốn điều lệ mới;
- Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt chào bán; và các thủ tục pháp lý cần thiết có liên quan khác theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các công việc liên quan, phê duyệt Hồ sơ đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật;
- Triển khai thực hiện, phê duyệt tất cả các thủ tục, tài liệu cần thiết khác để hoàn thành việc chào bán cổ phần theo phương án chào bán. Hội đồng Quản trị được phép ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện các công việc nêu trên theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, CBTT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Thưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 – 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	6 – 39
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	<i>6 – 9</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2024</i>	<i>10</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2024</i>	<i>11 – 12</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024</i>	<i>13 – 39</i>

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2900491298, cấp ngày 30 tháng 01 năm 2002 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 13 lần được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 10 tháng 10 năm 2024.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 13 là 60.000.000.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2024 là 60.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Mã số thuế : 2 9 0 0 4 9 1 2 9 8

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 39).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT
Ông Lang Văn Hiệu	Thành viên HĐQT
Bà Phan Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Đặng Thị Hương Lan	Trưởng ban Kiểm soát
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Việt Hùng	Thành viên ban Kiểm soát

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Công Quế	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 04/03/2025
Ông Trần Công Vinh	Phó Giám đốc phụ trách	Bổ nhiệm ngày 04/03/2025

Kế toán

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Lê Thị Thúy Hồng	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 17/05/2024
Bà Hoàng Thị Thanh Trà	Phụ trách kế toán	Bổ nhiệm ngày 17/05/2024
Bà Nguyễn Thị Hiền	Phụ trách kế toán	Miễn nhiệm ngày 28/10/2024
		Bổ nhiệm ngày 28/10/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 cho Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Nghệ An, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Thay mặt Ban Giám đốc



Trần Công Vinh

Số : 3112.01/2024/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024Kính gửi : **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An, được lập ngày 27 tháng 03 năm 2025 từ trang 06 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC (“AISC”) với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Hà Nội, Ngày 27 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1

Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNKT số: 4497-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		73.900.423.361	86.130.372.571
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.177.682.808	12.668.424.826
1. Tiền	111		5.177.682.808	10.668.424.826
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.000.000.000	2.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	2.660.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	2.660.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		36.929.551.948	36.434.619.894
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	31.597.192.947	32.711.621.065
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.497.726.906	3.806.967.119
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.344.380.663	1.190.775.456
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.509.748.568)	(1.274.743.746)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		24.484.554.411	33.239.895.418
1. Hàng tồn kho	141	V.7	24.622.253.897	33.497.301.691
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(137.699.486)	(257.406.273)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		308.634.194	1.127.432.433
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	114.683.213	242.322.069
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		178.101.778	179.806.236
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	15.849.203	705.304.128
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		51.214.778.925	50.102.196.524
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.356.754.980	3.361.887.490
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.186.221.674	3.092.574.174
Nguyên giá	222		50.086.017.890	49.639.083.631
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(47.899.796.216)	(46.546.509.457)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	170.533.306	269.313.316
Nguyên giá	228		587.553.000	587.553.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(417.019.694)	(318.239.684)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	47.344.399.991	45.379.211.908
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		47.344.399.991	45.379.211.908
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.513.623.954	1.361.097.126
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.513.623.954	1.361.097.126
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		125.115.202.286	136.232.569.095

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		36.716.246.717	43.937.667.352
I. Nợ ngắn hạn	310		32.993.810.519	39.390.242.844
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	28.825.228.011	29.273.760.438
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	70.543.869	118.360.869
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	773.012.243	758.042.149
4. Phải trả người lao động	314		1.116.669.912	1.306.769.405
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1.413.398.695	2.396.494.234
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	45.881.798	137.612.632
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	747.292.534	823.593.009
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	-	4.560.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.783.457	15.610.108
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.722.436.198	4.547.424.508
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	3.441.436.198	4.266.424.508
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	281.000.000	281.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		88.398.955.569	92.294.901.743
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	88.398.955.569	92.294.901.743
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		423.999.999	423.999.999
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.420.072.754	17.815.430.103
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.554.882.816	14.055.471.641
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.208.971.929	11.636.901.036
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.345.910.887	2.418.570.605
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		125.115.202.286	136.232.569.095

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Phó Giám đốc phụ trách



Nguyễn Thị Thu Thảo

Nguyễn Thị Hiền

Trần Công Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	172.557.725.154	196.249.577.812
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	422.934.928	836.716.960
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		172.134.790.226	195.412.860.852
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	130.997.996.402	153.315.646.369
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.136.793.824	42.097.214.483
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	360.604.768	1.230.392.714
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	163.540.358	45.265.871
Trong đó: chi phí lãi vay	23		27.184.932	4.320.000
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	20.543.885.078	22.756.278.317
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	17.434.351.825	17.289.698.212
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.355.621.331	3.236.364.797
11. Thu nhập khác	31	VI.8	194.698.500	24.620.335
12. Chi phí khác	32	VI.9	330.177.939	184.992.654
13. Lợi nhuận khác	40		(135.479.439)	(160.372.319)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.220.141.892	3.075.992.478
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	874.231.005	657.421.873
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.345.910.887	2.418.570.605
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	351,89	362,79
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	351,89	362,79

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Phó Giám đốc phụ trách



Nguyễn Thị Thu Thảo

Nguyễn Thị Hiền

Trần Công Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.220.141.892	3.075.992.478
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.452.066.769	1.723.160.580
- Các khoản dự phòng	03	115.298.035	173.588.310
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(3.188.700)	(2.592.000)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(214.328.402)	(679.477.865)
- Chi phí lãi vay	06	27.184.932	4.320.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.597.174.526	4.294.991.503
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	184.598.872	(8.044.258.685)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	8.875.047.794	5.497.620.144
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(2.818.225.693)	5.662.799.210
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(24.887.972)	(182.882.313)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(27.184.932)	(4.320.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(725.259.296)	(1.556.326.382)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(255.683.712)	(793.620.858)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	9.805.579.587	4.874.002.619
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(2.605.609.558)	(3.156.559.937)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(12.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.660.000.000	23.100.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	184.439.253	814.615.619
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	238.829.695	8.758.055.682

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	4.500.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.560.000.000)	(9.700.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.978.340.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(10.538.340.000)	(5.200.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(493.930.718)	8.432.058.301
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	12.668.424.826	4.233.774.525
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	3.188.700	2.592.000
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	12.177.682.808	12.668.424.826

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Thảo

Phụ trách kế toán

Nguyễn Thị Hiền

Lập, ngày 27 tháng 03 năm 2025

Phó Giám đốc phụ trách



Trần Công Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2900491298, cấp ngày 30 tháng 01 năm 2002 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 13 lần được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 10 tháng 10 năm 2024.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 13 là 60.000.000.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2024 là 60.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Mã số thuế : 2 9 0 0 4 9 1 2 9 8

2. Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ phần

3. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

4. Ngành nghề kinh doanh :

Sản xuất thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, hóa dược, dược liệu, nguyên phụ liệu sản xuất thuốc, chế biến dược liệu

5. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Trong vòng 12 tháng

6. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Nhà máy Dược phẩm GMP-WHO	Số 68, đường Nguyễn Sỹ Sách, TP. Vinh, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Dược phẩm TP Vinh	Số 16, đường Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Vinh, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Công ty Dược Vật tư – Y tế Nghệ An tại Hà Nội	Số 12, đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Dược phẩm huyện Anh Sơn	Thị trấn Anh Sơn, H. Anh Sơn, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Dược phẩm huyện Con Cuông	Thị trấn Con Cuông, H. Con Cuông, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Dược phẩm huyện Diễn Châu	Thị trấn Diễn Châu, H. Diễn Châu, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Dược phẩm huyện Đô Lương	Thị trấn Đô Lương, H. Đô Lương, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Dược phẩm huyện Hưng Nguyên	Thị trấn Hưng Nguyên, H. Hưng Nguyên, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Dược phẩm huyện Quỳnh Châu	Thị trấn Quỳnh Châu, H. Quỳnh Châu, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Dược phẩm huyện Kỳ Sơn	Thị trấn Kỳ Sơn, H. Kỳ Sơn, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Dược phẩm huyện Nam Đàn	Thị trấn Nam Đàn, H. Nam Đàn, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Dược phẩm huyện Nghĩa Đàn	Khối Tân Tiến, P. Hòa Hiếu, TX. Thái Hòa, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Dược phẩm huyện Quế Phong	Thị trấn Quế Phong, H. Quế Phong, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Dược phẩm huyện Quỳnh Lưu	Thị trấn Cầu Giát, H. Quỳnh Lưu, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Dược phẩm huyện Quỳnh Hợp	Thị trấn Quỳnh Hợp, H. Quỳnh Hợp, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Dược phẩm huyện Tân Kỳ	Thị trấn Tân Kỳ, H. Tân Kỳ, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Dược phẩm huyện Thanh Chương	Thị trấn Dũng, H. Thanh Chương, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Dược phẩm huyện Tương Dương	Thị trấn Hòa Bình, H. Tương Dương, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng
Chi nhánh Dược phẩm huyện Yên Thành	Thị trấn Yên Thành, H. Yên Thành, Nghệ An	Kinh doanh thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023.

8. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 517 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 596 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán: căn cứ vào thời gian quá hạn để trích lập dự phòng. Cụ thể như sau:
 - Đối với công nợ quá hạn từ 6 tháng đến dưới 01 năm: trích lập dự phòng với tỷ lệ 30%.
 - Đối với công nợ quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm: trích lập dự phòng với tỷ lệ 50%.
 - Đối với công nợ quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm: trích lập dự phòng với tỷ lệ 70%.
 - Đối với công nợ quá hạn trên 03 năm: trích lập dự phòng với tỷ lệ 100%.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính và các yếu tố chi phí khác được phân bổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác

Là chi phí phục vụ cho nhiều kỳ sản xuất kinh doanh, được phân bổ cho kỳ sản xuất kinh doanh trong thời gian không quá 03 năm.

8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 10 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm doanh thu chưa thực hiện của doanh nghiệp trong năm tài chính.

Doanh thu chưa thực hiện của Công ty là doanh thu ghi nhận trước của tiền cho thuê kho,

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Vốn khác thuộc chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phân chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

20. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	699.271.671	806.731.253
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.478.411.137	9.861.693.573
Các khoản tương đương tiền (1)	7.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	12.177.682.808	12.668.424.826

(1) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn của các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Nghệ An có thời hạn 03 tháng với lãi suất từ 3,55% - 4%/năm

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>	-	-	2.660.000.000	2.660.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	2.660.000.000	2.660.000.000
Cộng	-	-	2.660.000.000	2.660.000.000

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>31.597.192.947</i>	<i>(1.270.841.121)</i>	<i>32.711.621.065</i>	<i>(1.059.811.978)</i>
Bệnh viện Ung Bướu - Nghệ An	1.859.682.636	(58.185.236)	3.087.976.536	-
Bệnh viện Đa khoa TP Vinh	1.282.450.128	-	2.257.846.128	(24.460.394)
Công ty TNHH Dược Phẩm Đa Phúc	8.146.344.994	-	2.129.937.495	-
Bệnh viện Đa khoa Diễn Châu	272.433.652	-	1.576.288.412	-
Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Lưu	585.055.755	(2.719.037)	1.299.299.674	-
Bệnh viện Hữu Nghị Đa khoa Nghệ An	664.120.866	(83.416.246)	1.143.017.406	-
Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Châu	40.492.440	(2.882.200)	1.074.273.621	-
Bệnh viện Nội tiết Nghệ An	88.406.600	-	1.012.103.210	-
Công ty TNHH Thương Mại Nguyệt SALA	1.494.634.344	-	247.631.202	-
Các khách hàng khác tại Văn phòng	14.226.398.628	(1.123.638.402)	15.220.909.392	(1.035.351.584)
Các khách hàng khác tại Chi nhánh	2.937.172.904	-	3.662.337.989	-
Cộng	31.597.192.947	(1.270.841.121)	32.711.621.065	(1.059.811.978)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	5.497.726.906	3.806.967.119
SINOBRIGHT PHARMA CO.,LTD	1.200.460.800	2.713.494.000
Công ty Cổ phần Quản lý dự án và Phát triển Công nghệ G.A.T	426.699.000	426.699.000
Công ty Cổ phần Hạ tầng và Xây dựng INTECH	-	300.000.000
Công ty TNHH thương mại và Xây dựng Công Nghệ Hà Bắc	201.600.006	201.600.006
ZHEJIANG XIANJU PHARMACEUTICAL CO., LTD	2.651.480.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng T&B	48.745.500	-
Các khách hàng khác	968.741.600	165.174.113
Cộng	5.497.726.906	3.806.967.119

5. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.344.380.663	(238.907.447)	1.190.775.456	(214.931.768)
Tạm ứng	307.283.939	-	542.614.715	-
Tiền lãi tiền gửi ngân hàng	44.131.780	-	14.242.631	-
Ký cược, ký quỹ	672.298.764	-	69.424.124	-
Phải thu tiền BHXH, KPCĐ	43.928.500	-	183.557.238	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	276.737.680	(238.907.447)	380.936.748	(214.931.768)
Cộng	1.344.380.663	(238.907.447)	1.190.775.456	(214.931.768)

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Phải thu tiền bán hàng		1.594.422.757	(1.270.841.121)		1.447.825.650	(1.059.811.978)
<i>Bệnh viện đa khoa TP Vinh</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>19.636.368</i>	<i>-</i>	<i>Từ 6 tháng đến 1 năm</i>	<i>81.534.648</i>	<i>(24.460.394)</i>
<i>Trung tâm y tế huyện Quỳnh Hợp</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>47.796.007</i>	<i>(47.796.007)</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>179.442.408</i>	<i>(86.198.459)</i>
<i>Trung tâm y tế thị xã Hoàng Mai</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>135.506.054</i>	<i>(135.337.304)</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>148.736.554</i>	<i>(139.081.454)</i>
<i>Phòng khám đa khoa Hồng Tùng - Công ty TNHH Y tế Dược phẩm Bách Khoa-</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>232.748.788</i>	<i>(232.748.788)</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>232.748.788</i>	<i>(232.748.788)</i>
<i>Công ty TNHH Dược vật tư y tế Từ 1 năm đến 2 năm</i>		<i>10.432.531</i>	<i>(5.216.266)</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Các khách hàng khác</i>		<i>1.148.303.009</i>	<i>(849.742.756)</i>		<i>805.363.252</i>	<i>(577.322.883)</i>
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		238.907.447	(238.907.447)		231.455.617	(214.931.768)
Cộng		1.833.330.204	(1.509.748.568)		1.679.281.267	(1.274.743.746)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(1.274.743.746)	-	(1.274.743.746)
Trích lập dự phòng bổ sung	(397.363.602)	-	(397.363.602)
Hoàn nhập dự phòng	162.358.780	-	162.358.780
Số cuối năm	<u>(1.509.748.568)</u>	<u>-</u>	<u>(1.509.748.568)</u>

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.847.479.554	-	7.445.888.744	-
Công cụ, dụng cụ	244.603.807	-	250.667.960	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	404.154.546	-
Thành phẩm	7.073.945.626	(1.763.546)	11.583.312.597	(51.866.060)
Hàng hóa	10.456.224.910	(135.935.940)	13.813.277.844	(205.540.213)
Cộng	24.622.253.897	(137.699.486)	33.497.301.691	(257.406.273)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(257.406.273)	(239.313.751)
Trích lập dự phòng bổ sung	(137.699.486)	(420.828.367)
Hoàn nhập dự phòng	257.406.273	402.735.845
Số cuối năm	(137.699.486)	(257.406.273)

8. Chi phí trả trước

a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	23.431.903	70.570.786
Chi phí bảo hiểm	10.713.146	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	80.538.164	171.751.283
Cộng	114.683.213	242.322.069

b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	761.676.060	217.402.057
Các chi phí trả trước dài hạn khác	751.947.894	1.143.695.069
Cộng	1.513.623.954	1.361.097.126

9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	26.269.121.523	18.957.120.940	3.413.977.738	998.863.430	49.639.083.631
Mua trong năm	446.934.259	-	-	-	446.934.259
Số cuối năm	26.716.055.782	18.957.120.940	3.413.977.738	998.863.430	50.086.017.890
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	12.118.233.638	17.083.157.310	2.921.559.556	998.863.430	30.985.702.465
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	24.730.543.755	18.127.663.749	2.689.438.523	998.863.430	46.546.509.457
Khấu hao trong năm	901.160.399	399.884.090	61.552.272	-	1.362.596.761
Phân loại lại HMLK	(524.187.717)	20.196.972	503.990.745	-	-
Phân loại HMLK sang TSCĐ VH	(9.310.002)	-	-	-	(9.310.002)
Số cuối năm	25.098.206.435	18.547.744.811	3.254.981.540	998.863.430	47.899.796.216
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.538.577.768	829.457.191	724.539.215	-	3.092.574.174
Số cuối năm	1.617.849.347	409.376.129	158.996.198	-	2.186.221.674

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Tăng giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	45.000.000	542.553.000	587.553.000
Số cuối năm	45.000.000	542.553.000	587.553.000
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	40.953.000	40.953.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	318.239.684	318.239.684
Khấu hao trong năm	-	89.470.008	89.470.008
Phân loại HMLK từ TSCĐ HH	-	9.310.002	9.310.002
Số cuối năm	-	417.019.694	417.019.694
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	45.000.000	224.313.316	269.313.316
Số cuối năm	45.000.000	125.533.306	170.533.306

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	45.379.211.908	1.965.188.083	-	47.344.399.991
Dự án nhà máy sản xuất dược phẩm tại KCN Bắc Vinh	44.191.913.484	1.830.978.868	-	46.022.892.352
Dự án nhà máy đông dược số 68 Nguyễn Sỹ Sách	1.187.298.424	134.209.215	-	1.321.507.639
Cộng	45.379.211.908	1.965.188.083	-	47.344.399.991

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	28.825.228.011	29.273.760.438
Công ty Cổ phần TABIPHAR Việt Nam	492.193.065	3.007.439.175
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh tại Nghệ An	287.711.897	2.365.492.409
CN Công ty Cổ phần Dược DANAPHA tại Thanh Hoá	1.825.905.615	1.953.020.669
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC 1	1.121.019.185	1.814.142.500
Công ty Cổ phần Dược phẩm VINACARE	1.186.756.520	1.594.781.900
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha Vinh	2.824.703.890	1.555.535.500
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Thành	-	1.446.134.953
Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung ương Codupha	-	1.414.974.172
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	806.742.215	1.231.658.895
Công ty TNHH Thương mại Dược Mỹ Phẩm Thanh Bình	2.343.261.138	139.775.850
Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	1.855.723.620	551.092.006
Các nhà cung cấp khác tại Văn phòng	16.077.945.866	12.138.530.174
Các nhà cung cấp khác tại chi nhánh	3.265.000	61.182.235
Cộng	28.825.228.011	29.273.760.438

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	70.543.869	118.360.869
Công ty TNHH Công Nghệ Dược Minh An	-	69.417.602
Công ty TNHH SAMBATH SERY VATTANAC	42.805.000	-
Các khách hàng khác tại văn phòng	3.083.002	12.527.742
Các khách hàng khác	24.655.867	36.415.525
Cộng	70.543.869	118.360.869

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	145.729.037	-	1.837.868.024	(1.999.373.710)	-	15.776.649
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.519.896.988	(1.519.896.988)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	592.752.285	-	874.231.005	(725.259.296)	741.723.994	-
Thuế thu nhập cá nhân	19.560.827	-	296.650.301	(284.922.879)	31.288.249	-
Tiền thuê đất	-	705.304.128	2.839.925.441	(2.134.621.313)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	147.008.520	(147.081.074)	-	72.554
Cộng	758.042.149	705.304.128	7.515.580.279	(6.811.155.260)	773.012.243	15.849.203

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất cho từng lĩnh vực khác nhau, cụ thể:

Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng thuốc chữa bệnh

5%

Thuế suất cho hàng tiêu thụ trong nước

8%, 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được trình bày ở thuyết minh số VI.10

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.413.398.695	2.396.494.234
Chi phí lương nhân viên	570.393.557	623.502.220
Chi phí vận chuyển hỗ trợ bán hàng	59.584.278	111.309.273
Chi phí khen thưởng	-	203.200.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	783.420.860	1.458.482.741
Cộng	1.413.398.695	2.396.494.234

16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	45.881.798	137.612.632
Tiền trả trước về cho thuê tài sản cố định, bất động sản đầu tư	45.881.798	137.612.632
Cộng	45.881.798	137.612.632

17. Phải trả khác**a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	747.292.534	823.593.009
Tài sản thừa chờ giải quyết	4.549.153	2.062.373
Kinh phí công đoàn	47.338.364	96.651.520
Bảo hiểm y tế	-	110.809.050
Bảo hiểm thất nghiệp	-	49.823.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	58.005.100	36.345.100
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	637.399.917	527.901.966
Cộng	747.292.534	823.593.009

b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.441.436.198	4.266.424.508
Nhận ký quỹ, ký cược của các Mậu Dịch Viên	3.441.436.198	4.266.424.508
Cộng	3.441.436.198	4.266.424.508

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</i>	-	-	4.620.000.000	4.620.000.000
Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phúc Thịnh	-	-	4.500.000.000	4.500.000.000
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	-	-	60.000.000	60.000.000
Vay cá nhân ngắn hạn tại chi nhánh Nam Đàn	-	-	60.000.000	60.000.000
Cộng	-	-	4.560.000.000	4.560.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	4.500.000.000	-	(4.500.000.000)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	60.000.000	-	(60.000.000)	-
Cộng	4.560.000.000	-	(4.560.000.000)	-

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay vốn nhà nước dự trữ thuốc phòng chống thiên tai (*)</i>	<i>281.000.000</i>	<i>281.000.000</i>	<i>281.000.000</i>	<i>281.000.000</i>
<i>Vay tại văn phòng</i>	<i>100.000.000</i>	<i>100.000.000</i>	<i>100.000.000</i>	<i>100.000.000</i>
<i>Vay tại Chi nhánh Dược phẩm huyện Con Cuông</i>	<i>85.000.000</i>	<i>85.000.000</i>	<i>85.000.000</i>	<i>85.000.000</i>
<i>Vay tại Chi nhánh Dược phẩm huyện Quỳnh Châu</i>	<i>96.000.000</i>	<i>96.000.000</i>	<i>96.000.000</i>	<i>96.000.000</i>
Cộng	281.000.000	281.000.000	281.000.000	281.000.000

(*) Là khoản vay từ nguồn dự trữ miễn núi và dự án dự trữ thuốc phòng chống thiên tai.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay dài hạn các tổ chức khác	281.000.000	-	-	281.000.000
Cộng	281.000.000	-	-	281.000.000

19. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.925.165	-	(2.300.000)	625.165
Quỹ phúc lợi	12.684.943	241.857.061	(253.383.712)	1.158.292
Cộng	15.610.108	241.857.061	(255.683.712)	1.783.457

20. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	60.000.000.000	423.999.999	16.285.383.967	13.778.965.626	90.488.349.592
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	2.418.570.605	2.418.570.605
Trích lập các quỹ	-	-	1.530.046.136	(2.142.064.590)	(612.018.454)
Số dư cuối năm trước	60.000.000.000	423.999.999	17.815.430.103	14.055.471.641	92.294.901.743
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	423.999.999	17.815.430.103	14.055.471.641	92.294.901.743
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	2.345.910.887	2.345.910.887
Trích lập các quỹ (*)	-	-	604.642.651	(846.499.712)	(241.857.061)
Chia cổ tức, lợi nhuận (*)	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	60.000.000.000	423.999.999	18.420.072.754	9.554.882.816	88.398.955.569

(*) Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 23/04/2024 đã biểu quyết thông qua việc trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2023, cụ thể như sau:

- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%LNST): 241.857.061 VND
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (25%LNST): 604.642.651 VND
- Chi trả cổ tức (10% vốn điều lệ): 6.000.000.000 VND.

b) Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Ngân Anh	-	0,00%	27.069.550.000	45,12%
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính và Thương Mại Phúc Khang	11.857.050.000	19,76%	11.857.050.000	19,76%
Công ty TNHH Thương Mại và Sản Xuất Hồng Ngân	13.069.550.000	21,78%	-	0,00%
Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Vang Thăng Long	14.000.000.000	23,33%	-	0,00%
Công ty TNHH Thung Lũng Vua	14.971.900.000	24,95%	14.971.900.000	24,95%
Các Cổ đông khác	6.101.500.000	10,17%	6.101.500.000	10,17%
Cộng	60.000.000.000	100,00%	60.000.000.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**c) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán
Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	2.700	2.700

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	169.317.308.224	193.570.475.314
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.240.416.930	2.679.102.498
Cộng	172.557.725.154	196.249.577.812

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giảm giá hàng bán	-	262.541.911
Hàng bán bị trả lại	422.934.928	574.175.049
Cộng	422.934.928	836.716.960

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	124.565.529.600	146.799.706.811
Chi phí sản xuất chung vượt mức định mức	6.312.760.015	6.936.767.925
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	119.706.787	(420.828.367)
Cộng	130.997.996.402	153.315.646.369

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	214.328.402	679.477.865
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	55.968.250
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	3.188.700	2.592.000
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	143.087.666	297.243.918
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	195.110.681
Cộng	360.604.768	1.230.392.714

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	27.184.932	4.320.000
Lãi phải trả về ký quỹ của các Mậu Dịch Viên	31.645.882	28.522.900
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	101.209.864	2.557.000
Chi phí tài chính khác	3.499.680	9.865.971
Cộng	163.540.358	45.265.871

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	16.476.452.807	20.819.160.570
Chi phí vật liệu, bao bì	8.490.816	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	60.486.840	12.391.037
Chi phí khấu hao tài sản cố định	164.315.808	85.810.762
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.344.442.940	201.482.279
Các chi phí khác	2.489.695.867	1.637.433.669
Cộng	20.543.885.078	22.756.278.317

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.381.027.671	12.284.310.068
Chi phí vật liệu quản lý	56.510.371	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	444.882.399	659.743.277
Chi phí khấu hao tài sản cố định	378.970.679	553.736.089
Thuế, phí và lệ phí	1.910.247.149	-
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	235.004.822	155.495.788
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.451.186.245	2.209.130.413
Các chi phí khác	1.576.522.489	1.427.282.577
Cộng	17.434.351.825	17.289.698.212

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	68.006.049	-
Thu nhập khác	126.692.451	24.620.335
Cộng	194.698.500	24.620.335

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Các khoản phạt, nộp bổ sung thuế	318.641.541	35.121.974
Chi phí khác	11.536.398	149.870.680
Cộng	330.177.939	184.992.654

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.220.141.892	3.075.992.478
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	488.478.077	211.116.885
- Các khoản điều chỉnh tăng	491.666.777	213.708.885
<i>Thu lao HĐQT không tham gia điều hành</i>	<i>168.000.000</i>	<i>178.355.556</i>
<i>Các khoản phạt nộp phạt, chậm nộp thuế</i>	<i>318.641.541</i>	<i>35.353.329</i>
<i>Các khoản chi phí không được trừ khác</i>	<i>5.025.236</i>	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(3.188.700)	(2.592.000)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ</i>	<i>(3.188.700)</i>	<i>(2.592.000)</i>
Thu nhập chịu thuế	3.708.619.969	3.287.109.363
Thu nhập tính thuế	3.708.619.969	3.287.109.363
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	741.723.994	657.421.873
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	132.507.011	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	874.231.005	657.421.873

11. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.345.910.887	2.418.570.605
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(234.591.089)	(241.857.061)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(234.591.089)	(241.857.061)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.111.319.798	2.176.713.544
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	351,89	362,79

(*) Tạm tính theo tỷ lệ 10% Lợi nhuận sau thuế theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 23/04/2024

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.000.000	6.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	6.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	71.715.478.449	45.960.566.232
Chi phí nhân công	32.942.967.713	40.189.511.483
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.452.066.769	1.723.160.580
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	235.004.822	155.495.788
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.244.481.963	8.059.599.503
Chi phí khác	6.353.092.612	6.188.472.611
Cộng	118.943.092.328	102.276.806.197

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

a. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Lang Văn Hiệu	Thành viên HĐQT	531.206.400	485.691.000
Ông Nguyễn Công Quế	Giám đốc	660.440.000	631.438.500
Ông Trần Công Vinh	Phó Giám đốc	525.921.800	490.560.000
Bà Lê Thị Thúy Hồng	Kế toán trưởng	77.582.360	191.810.667

2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC - VẬT TƯ Y TẾ NGHỆ AN

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**3. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay	-	281.000.000	-	281.000.000
Phải trả người bán	28.825.228.011	-	-	28.825.228.011
Các khoản phải trả khác	3.323.242.939	3.441.436.198	-	6.764.679.137
Cộng	32.148.470.950	3.722.436.198	-	35.870.907.148
Số đầu năm				
Vay	4.560.000.000	281.000.000	-	4.841.000.000
Phải trả người bán	29.273.760.438	-	-	29.273.760.438
Các khoản phải trả khác	4.664.469.280	4.266.424.508	-	8.930.893.788
Cộng	38.498.229.718	4.547.424.508	-	43.045.654.226

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.177.682.808	12.668.424.826	12.177.682.808	12.668.424.826
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		2.660.000.000		2.660.000.000
Phải thu khách hàng	30.326.351.826	31.651.809.087	30.326.351.826	31.651.809.087
Các khoản phải thu khác	1.105.473.216	975.843.688	1.105.473.216	975.843.688
Cộng	43.609.507.850	47.956.077.601	43.609.507.850	47.956.077.601
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	281.000.000	4.841.000.000	281.000.000	4.841.000.000
Phải trả người bán	28.825.228.011	29.273.760.438	28.825.228.011	29.273.760.438
Các khoản phải trả khác	6.764.679.137	8.930.893.788	6.764.679.137	8.930.893.788
Cộng	35.870.907.148	43.045.654.226	35.870.907.148	43.045.654.226

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)



39